

**PHƯƠNG THỨC VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN PHÂN PHỐI
CÔNG TY ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Tuần thứ 01 năm 2026 (Từ ngày 29/12/2025 đến ngày 04/01/2026)

Kính gửi:

- Các Đội Quản lý điện trực thuộc;
- Xí nghiệp lưới điện cao thế Khánh Hòa;
- Công ty TNHH Điện lực Du Long.

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BCT ban hành ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương về việc Quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện Quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BCT ban hành ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương về việc Quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng;

Căn cứ Thông tư số 46/2025/TT-BCT ban hành ngày 06/08/2025 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện, Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng và Thông tư số 06/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia.

Công ty Điện lực Khánh Hòa thông báo Phương thức vận hành hệ thống điện tuần 01/2026, bao gồm các nội dung như sau:

1. Mục tiêu

Vận hành hệ thống điện thuộc phạm vi quản lý vận hành của Công ty Điện lực Khánh Hòa đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục, ổn định, đảm bảo chất lượng điện năng và kinh tế.

2. Dự báo nhu cầu phụ tải

2.1. Dự báo nhu cầu phụ tải tuần 01 năm 2026:

Ngày	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	$P_{\max}/\min/A_{\text{tổng}}$
P_{\max} [MW]	125,89	126,58	127,57	125,48	125,79	125,27	124,18	127,57
P_{\min} [MW]	84,49	85,48	86,61	84,21	84,45	83,68	83,47	83,47
$A_{\text{ngày}}$ [tr.kWh]	2,369	2,406	2,435	2,329	2,368	2,312	2,292	16,511

2.2. Dự báo nhu cầu phụ tải tuần 02 năm 2026:

Ngày	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	$P_{\max}/\min/A_{\text{tổng}}$
P_{\max} [MW]	126,58	127,38	128,41	126,12	126,52	125,64	125,09	128,41
P_{\min} [MW]	85,58	86,75	87,77	85,51	85,55	84,46	83,57	83,57
$A_{\text{ngày}}$ [tr.kWh]	2,413	2,439	2,499	2,397	2,411	2,366	2,356	16,881

* **Ghi chú:** Dấu “-” thể hiện chiều công suất chuyển tải từ lưới trung áp lên lưới 110kV.

2.3. Biểu đồ phụ tải: Theo Phụ lục đính kèm.

3. Kế hoạch đưa công trình mới vào vận hành: Không có.

4. Kết dây cơ bản lưới điện:

a) Lưới điện 110kV:

Vận hành theo kết lưới do Trung tâm Điều độ HTĐ miền Trung ban hành:

- Tại trạm 110kV Ninh Thuận 1: MC 171, DCL 171-7 mở.
- Tại các trạm 110kV Tháp Chàm, Ninh Hải, Ninh Phước: DCL 100-9 mở.

b) Kết lưới 22kV:

- Kết lưới cơ bản toàn Công ty thực hiện theo Phương án số 37/PA-KHoPC ngày 02/7/2025 của Công ty Điện lực Khánh Hòa.

- Kết lưới linh hoạt: Không có

5. Đánh giá khả năng đảm bảo cung cấp điện:

Bảo đảm cung cấp điện; không xảy ra tình trạng thiếu hụt công suất, sản lượng điện năng.

6. Đánh giá nhu cầu thực hiện các chương trình điều chỉnh phụ tải điện

Không thực hiện sự kiện điều chỉnh phụ tải (DR).

7. Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện:

Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện tuần 01/2026 không có công tác lưới 110kV và 39 công tác lưới trung, hạ áp. Các công tác chủ yếu: Thí nghiệm, kiểm định định kỳ; xử lý tồn tại, khiếm khuyết; thay thế thiết bị; vệ sinh bảo dưỡng, sửa chữa, vệ sinh hotline thiết bị và ĐD bằng nước áp lực cao,.....

Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện theo Phụ lục đính kèm.

8. Kế hoạch huy động nguồn:

- Các NM thủy điện nhỏ phát theo biểu đồ huy động công suất, sản lượng tuần của KHoPC, biểu đồ huy động ngày của NSMO/CSO, EVNCPC và lệnh chỉ huy điều độ của Điều độ Khánh Hòa 1.

- Hệ thống ĐMTMN: Công suất đặt là 393,805 MWp, trong đó nguồn ĐMTMN đầu nối lưới trung áp là 321,713 MWp, đầu nối lưới hạ áp là 72,092MWp. KHoPC huy động công suất tối đa nguồn ĐMTMN đầu nối lưới hạ áp theo khả năng bức xạ; đồng thời, thực hiện huy động công suất nguồn ĐMTMN đầu nối lưới trung áp theo phương án của KHoPC, không vượt công suất phân bổ của EVNCPC.

- Hạn chế công suất phát của các nguồn điện trong vận hành để chống quá tải lưới điện khi có lệnh Điều độ.

- Trường hợp công suất khả dụng các nguồn điện không đáp ứng được nhu cầu phụ tải, NSMO/CSO phối hợp các Công ty Điện lực thực hiện điều hòa, tiết giảm phụ tải điện để đảm bảo hệ thống điện vận hành an toàn, tin cậy.

Công ty Điện lực Khánh Hòa dự báo công suất, sản lượng tuần 01/2026 của các nguồn điện thuộc quyền điều khiển như sau:

Nhà máy	Công suất đặt (MW)	Pmax dự kiến huy động (MW)	Sản lượng huy động dự kiến (kWh)
Sông Ông	8,1	8,1	1.013.150
Thượng Sông Ông	7,5	7,5	839.968
Thượng Sông Ông 1	6,6	6,6	707.346
Tân Mỹ 2	14,0	14,0	2.043.721
Tân Mỹ	10,0	10,0	1.501.542

Ghi chú: Nguồn phát phụ thuộc lưu lượng nước về nhà máy.

II. CÁC YÊU CẦU TRONG VẬN HÀNH:

1. Khi xảy ra mất cân đối cung cầu trên hệ thống điện miền Trung, Điều độ Công ty và các đơn vị quản lý vận hành thực hiện theo Phương án đã được duyệt của Công ty Điện lực Khánh Hòa.

2. Các đơn vị quản lý vận hành lưới điện tăng cường công tác giám sát, kiểm tra thiết bị, đường dây để kịp thời phát hiện và khắc phục khiếm khuyết, hạn chế tối đa sự cố, đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục.

3. Các đơn vị quản lý vận hành lưới điện tăng cường công tác giám sát, theo dõi các đường dây 22kV, MBT tại các trạm 110kV mang tải cao do ảnh hưởng nguồn ĐMTMN để kịp thời xử lý nguy cơ quá tải gây sự cố.

4. Tăng cường việc tiết kiệm điện. Lựa chọn phương án/hình thức tuyên truyền tiết kiệm điện hiệu quả, phù hợp với từng đặc điểm địa phương. Phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng Trung ương và địa phương để tăng cường tuyên truyền về tiết kiệm điện.

5. Tăng cường công tác bảo vệ HLATEDCA. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng tại địa phương trong việc thực hiện, công tác tuyên truyền và xử lý.

6. Thực hiện nghiêm túc việc huy động nguồn điện mặt trời mái nhà theo yêu cầu của Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện quốc gia, Tổng công ty Điện lực miền Trung để đảm bảo an toàn hệ thống điện.

7. Đảm bảo cung cấp điện ổn định, liên tục trong các ngày nghỉ Tết Dương lịch năm 2026 trên địa bàn quản lý theo Phương án số 2587/PA-KHoPC ngày 20 tháng 12 năm 2025 của Công ty Điện lực Khánh Hòa./.

Nơi nhận:

- Ban KT-EVN CPC (báo cáo);
- Ban Giám đốc (báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc Công ty (để biết);
- Website Công ty ĐLKH (công bố);
- Lưu: VT, ĐĐ (V.Hải.03).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Tiên

PHỤ LỤC

(kèm theo Công văn số: /KHoPC-ĐĐ ngày 25/12/2025)

Phụ lục I.

Tổng kết tình hình vận hành tuần 51/2025

Trong tuần 51/2025 tình hình cung cấp điện trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của Công ty Điện lực Khánh Hòa ổn định, công tác tính toán và chỉ huy vận hành hệ thống điện đáp ứng được nhu cầu của phụ tải.

1. Phụ tải và nguồn điện:

1.1. Phụ tải:

HTĐ	Tuần		Tuần 50/49 [%]
	51/2025	50/2025	
A _{tuần} [tr.kWh]	16,203	15,765	102,78
A _{ngày tb} [tr.kWh]	2,315	2,252	102,78
A _{ngày max} [tr.kWh]	2,430	2,448	99,26
A _{ngày min} [tr.kWh]	2,253	2,122	106,13
P _{max} [MW]	134,34	131,35	102,27
P _{min} [MW]	78,89	74,54	105,84

Lũy kế sản lượng của KHoPC tính đến ngày 21/12/2025:

A [tr.kWh]	2025	2024	2025/2024 [%]
Phụ tải KHoPC	916,785	938,804	97,65

1.2. Nguồn điện:

a) Công suất, sản lượng nguồn điện

Cơ cấu nguồn	Tuần				Tuần 51/50 [%]	
	51/2025		50/2025		P _{max}	A
	P _{max} [MW]	A [tr.kWh]	P _{max} [MW]	A [tr.kWh]		
Hệ thống	129,51	2,634	126,69	2,857	102,23	92,20
NMTĐ thuộc điều khiển	45,90	5,812	45,92	6,564	99,96	88,55
ĐMTMN	210,81	7,757	192,39	6,344	109,58	122,27
Tổng	134,34	16,203	131,35	15,765	102,27	102,78

b) Lũy kế và sản lượng nguồn điện tính đến ngày 21/12/2025:

Sản lượng [tr.kWh]	2025	2024	2025/2024 [%]
Hệ thống	186,679	198,186	94,19
NMTĐ thuộc điều khiển	239,239	185,112	129,24
ĐMTMN	507,070	571,004	88,80
Tổng	932,988	954,302	97,77

2. Tình hình vận hành lưới điện:

2.1. Sự cố lưới điện:

- Lưới điện 110kV: Không xảy ra sự cố.
- Lưới điện 22kV: Không xảy ra sự cố.

2.2. Tình hình mang tải các MBA 110kV

Stt	MBA 110kV	Sđịnh mức (MVA)	Iđịnh mức (A)	I _{max} thực tế (A)	Mang tải (%)
1	T1 Tháp Chàm	63	316	162	51,27
2	T2 Tháp Chàm	63	316	143	45,25
3	T1 Ninh Hải	40	201	114	56,72
4	T2 Ninh Hải	25	126	41	32,54
5	T1 Ninh Phước	40	201	135	67,16
6	T2 Ninh Phước	25	126	66	52,38
7	T1 Ninh Sơn	25	126	107	84,92
8	T2 Ninh Sơn	25	126	105	83,33
9	T1 KCN Du Long	40	201	58	28,86
10	T2 KCN Du Long	40	201	27	13,43
11	T1 Ninh Thuận 1	25	126	72	57,14

2.3. Phụ tải các xuất tuyến 22kV:

Trạm Tháp Chàm						Trạm Ninh Sơn			Trạm KCN Du Long		
MBA T1			MBA T2			MBA T1, T2			MBA T1, T2		
Tuyến	P _{max} ngày (MW)	P _{max} đêm (MW)	Tuyến	P _{max} ngày (MW)	P _{max} đêm (MW)	Tuyến	P _{max} ngày (MW)	P _{max} đêm (MW)	Tuyến	P _{max} ngày (MW)	P _{max} đêm (MW)
471TC	-7,3	4,3	472TC	-11,5	9,8	471NS	-3,3	2,8	471DL	-11,5	7,6
473TC	5,4	8,2	474TC	-6,9	4,0	473NS	-5,7	2,5	478DL	-2,8	4,1
475TC	5,0	7,4	476TC	-9,6	5,3	475NS	0,0	0,0			
477TC	-13,9	1,0	478TC	5,8	9,5	472NS	-3,2	6,9			
479TC	-8,3	0,4	480TC	0,0	0,0						
Trạm Ninh Hải			Trạm Ninh Phước						Trạm Ninh Thuận 1		
MBA T1, T2			MBA T1			MBA T2			MBA T1		
Tuyến	P _{max} ngày (MW)	P _{max} đêm (MW)	Tuyến	P _{max} ngày (MW)	P _{max} đêm (MW)	Tuyến	P _{max} ngày (MW)	P _{max} đêm (MW)	Tuyến	P _{max} ngày (MW)	P _{max} đêm (MW)
471NH	1,3	2,2	471NP	-10,5	0,7	472NP	-7,3	1,1	471NT1	-6,4	4,6
473NH	-13,0	7,4	473NP	-7,4	6,1	474NP	0,0	0,0	473NT1	-8,5	8,8
477NH	-7,7	3,7	475NP	-5,3	4,3	476NP	0,0	0,0	477NT1	1,0	1,2
479NH	7,5	9,6	477NP	-5,6	3,1	478NP	-6,2	2,5			
472NH	5,1	6,9									
476NH	-2,3	1,2									
478NH	0,3	0,5									

* Ghi chú: Dấu “-” thể hiện chiều công suất chuyển tải từ lưới trung áp lên lưới 110kV.

2.4. Chất lượng điện áp: Điện áp trên lưới nằm trong ngưỡng quy định, không có hiện tượng cao/thấp áp xảy ra.

3. Tình hình mang tải cao tuần

Đường dây:

TT	Đường dây	I _{định mức} [A]	I _{thực tế} [A]	So sánh [%]	Nguyên nhân
Đường dây 110kV:					
1	174/NMĐMT CMX - 175/NMTĐ Đa Nhim	405	396	98	Nguồn điện phát cao
2	171/NMTĐ Hạ Sông Pha 1 - 173/NMTĐ Đa Nhim	459	444	97	Nguồn điện phát cao
3	172/T110 Ninh Sơn - 172/NMTĐ Hạ Sông Pha 1	510	410	80	Nguồn điện phát cao
4	174/T220 Tháp Chàm 2 - 171/T110 Tháp Chàm	710	628	88	Nguồn điện phát cao
5	175/Trạm cắt 110kV Hậu Sanh - 172/NMĐG Chính Thắng	710	604	85	Nguồn điện phát cao

Máy biến áp:

TT	Trạm biến áp	MBA	I _{định mức} [MVA]	I _{thực tế} [MVA]	So sánh [%]	Nguyên nhân
Trạm biến áp 110kV:						
1	T110 Ninh Sơn	T1	126	107	85	Nguồn thủy điện nhỏ và năng lượng tái tạo phát cao
2	T110 Ninh Sơn	T2	126	105	83	Nguồn thủy điện nhỏ và năng lượng tái tạo phát cao

Phụ lục II.

Phụ lục II.1: Kế hoạch vận hành nguồn điện

II.1.1. Kế hoạch huy động nhà máy điện thuộc quyền điều khiển tuần 01/2026

Giờ	Công suất [MW] và Sản lượng [tr.kWh] dự kiến							
	P _{đặt}	29/12/2025	30/12/2025	31/12/2025	01/01/2026	02/01/2026	03/01/2026	04/01/2026
00:30	46,2	44,9	44,8	44,8	44,8	44,8	44,8	44,8
01:00	46,2	44,9	44,8	44,8	44,8	44,8	44,8	44,8
01:30	46,2	44,9	44,8	44,8	44,8	44,8	44,8	44,8
02:00	46,2	44,9	44,8	44,8	44,8	44,8	44,8	44,7
02:30	46,2	44,9	44,9	44,8	44,8	44,7	44,8	44,7
03:00	46,2	44,8	44,9	44,8	44,9	44,7	44,8	44,7
03:30	46,2	44,8	44,9	44,8	44,9	44,7	44,8	44,7
04:00	46,2	44,8	44,9	44,8	44,9	44,7	44,8	44,7
04:30	46,2	44,6	44,7	44,7	44,9	44,7	44,6	44,8
05:00	46,2	44,7	45,2	45,1	45,2	45,2	45,1	44,8
05:30	46,2	42,7	43,2	43,1	43,2	43,2	43,1	42,8
06:00	46,2	43,6	44,1	43,9	44,1	44,1	44,0	42,8
06:30	46,2	43,6	44,1	43,9	44,1	44,1	44,0	42,8
07:00	46,2	44,1	44,1	43,9	44,1	44,1	44,0	42,8
07:30	46,2	44,1	43,6	43,6	43,6	43,6	43,6	41,8
08:00	46,2	44,1	43,6	43,6	43,6	43,6	43,6	41,8
08:30	46,2	41,9	41,7	41,7	41,7	41,7	41,6	41,8
09:00	46,2	41,9	41,7	41,7	41,7	41,7	41,6	41,8
09:30	46,2	41,9	41,7	41,7	41,7	41,6	41,6	41,8
10:00	46,2	41,9	41,6	41,7	41,7	41,6	41,6	41,8
10:30	46,2	40,8	40,8	40,8	40,9	40,8	40,8	40,9
11:00	46,2	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8
11:30	46,2	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8
12:00	46,2	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8
12:30	46,2	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8
13:00	46,2	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8
13:30	46,2	40,9	40,8	40,8	40,8	40,8	40,9	40,8
14:00	46,2	43,2	43,1	43,1	43,1	43,2	43,2	43,1
14:30	46,2	43,2	43,2	43,1	43,1	43,2	43,2	43,1
15:00	46,2	43,8	43,8	43,7	43,7	43,8	43,8	43,7
15:30	46,2	43,8	43,8	43,7	43,7	43,8	43,8	43,7
16:00	46,2	43,8	43,8	43,7	43,7	43,8	43,8	43,9
16:30	46,2	45,2	45,2	45,1	45,1	45,2	45,2	45,3
17:00	46,2	46,1	46,1	46,1	46,1	46,1	46,0	45,3
17:30	46,2	46,1	46,1	46,1	46,1	46,1	46,0	45,3
18:00	46,2	46,1	46,1	46,1	46,1	46,1	45,9	45,3
18:30	46,2	46,1	46,1	46,1	46,1	46,1	45,9	45,3
19:00	46,2	46,1	46,1	46,1	46,1	46,1	45,9	45,3
19:30	46,2	46,1	46,1	46,1	46,1	46,1	45,9	45,3
20:00	46,2	46,1	46,1	46,1	46,1	46,1	45,9	45,3
20:30	46,2	45,2	45,4	45,3	45,4	45,2	45,3	45,3
21:00	46,2	45,2	45,4	45,3	45,4	45,2	45,3	45,3
21:30	46,2	45,2	45,4	45,3	45,4	45,2	45,3	45,3
22:00	46,2	45,2	45,4	45,3	45,3	45,2	45,3	45,3
22:30	46,2	45,3	45,4	45,3	45,3	45,3	45,3	45,3
23:00	46,2	45,3	45,4	45,3	45,3	45,3	45,3	45,3
23:30	46,2	45,3	45,4	45,3	45,3	45,3	45,3	45,3
24:00	46,2	45,3	45,4	45,3	45,3	45,3	45,3	45,3
Ngày [tr.kWh]		0,792	0,792	0,791	0,792	0,791	0,791	0,787

c) Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện lưới điện trung, hạ áp

Ngày	Thời gian		Đơn vị quản lý vận hành	Đơn vị công tác	Nội dung công tác	Phạm vi công tác	Địa điểm công tác	Biện pháp an toàn	Phạm vi mất điện	Số lượng KH mất điện
	Bắt đầu	Kết thúc								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	11	12
29/12/2025 Thứ hai	7:30	11:00	NH	Tổ quản lý kỹ thuật	Lắp cùm chống gãy cáp CX, nắp chụp LA, quấn băng keo cọc sứ hạ, làm kín ống cáp trạm, xử lý MBA ri dàu, khắc phục tiếp đất tại trạm và thay dây cháy trạm HÀ RÒ 1 (SCTX)	Tại trụ 474NH/125/B28/19/07/01	Phường Ninh Chữ	Cắt và tháo hotline FCO trạm HÀ RÒ 1	Một phần khu phố: 6, 10 - phường Ninh Chữ	539
	7:30	12:00	NP	Tổ quản lý kỹ thuật	Di dời đường dây trung áp tuyến 474TC theo kiến nghị do nằm trong đất khách hàng (SCTX)	Tuyến 474TC: Từ trụ 474TC/103/77A đến trụ 474TC/103/78	Xã Phước Hữu	Cắt LBF 474TC-7/103/50	Một phần thôn Hoài Trung; các thôn: Thái Giao, Thái Hòa, Như Bình, Như Ngọc và Đá Trắng - xã Phước Hữu	2.049
	7:30	17:00	NP	Công ty TNHH Tư vấn thiết kế điện Bách Khoa và Công ty Xây lắp số 2	Cải tạo lưới hạ áp trạm PHƯỚC KHÁNH (ĐT XD)	Đọc lưới hạ áp trạm PHƯỚC KHÁNH	Xã Ninh Phước	Cắt FCO trạm PHƯỚC KHÁNH	Một phần thôn Phước Khánh - xã Ninh Phước	346
	8:00	11:30	TN	Tổ quản lý kỹ thuật	- Vệ sinh bảo trì trạm và sơn MBA ri sét trạm TỪ THIÊN 3. - Thay 03 bộ FCO tại trụ 473NT1/136. (SCTX)	Từ trụ 473NT1/136 đến trụ 473NT1/136/02	Xã Phước Dinh	Cắt và tháo hotline FCO 473NT1-7/136	Khách hàng: Tu Thanh Tuấn	1
	13:30	15:00	TN	Tổ quản lý kỹ thuật	Vệ sinh bảo trì trạm, thay cùm ống ri sét và bổ sung nối đất trạm TỪ THIÊN 17 (SCTX)	Tại trụ 477NT1/118/15	Xã Phước Dinh	Cắt FCO trạm TỪ THIÊN 17	Khách hàng: Huỳnh Văn Phi	1

29/12/2025 Thứ hai	15:30	17:00	TN	Tổ quản lý kỹ thuật	Vệ sinh bảo trì trạm và sơn máy biến áp ri sét trạm TỬ THIÊN 22 (SCTX)	Tại trụ 473NT1/169/01	Xã Phước Dinh	Cắt FCO 473NT1-7/169	Khách hàng: Trần Thị Yên Vân	1
	8:00	12:00	TN	Tổ quản lý kỹ thuật	Thay 01 bộ LBS bị hỏng (SCTX)	Tại trụ 471NP/475NP/16/08	Xã Thuận Nam	- Kiểm tra LTD 471NP/475NP-1/16/08 đang cắt; - Cắt LTD 471NP/475NP-7/16/08	Không mất điện khách hàng	
	14:00	16:00	TN	Tổ quản lý kỹ thuật	Thay TU cấp nguồn cho tủ điều khiển (SCTX)	Tại trụ 471NT1/37/B83	Xã Phước Dinh	- Kiểm tra LBS 471NT1/37/B83 đang cắt; - Cắt: DS 471NT1-1/37/B83, LTD 473NT1/471NT1-7/93/A69	Không mất điện khách hàng	
30/12/2025 Thứ ba	7:30	11:00	NH	Tổ quản lý kỹ thuật	Sơn MBA, giá treo MBA, đà dừng sứ treo, gắn nắp chụp LA, quần băng keo cọc sứ hạ và thay dây chày đầu nhánh trạm BOM TÂN AN (SCTX)	Tại trụ 472NH/70/31/01	Xã Ninh Hải	Cắt FCO 472NH-7/70/31	Khách hàng: Trần Ngà	1
	13:30	17:00	NH	Tổ quản lý kỹ thuật	Sơn MBA, giá treo MBA, đà đỡ LA, thùng trạm, gắn nắp chụp LA, quần băng keo cọc sứ hạ, làm kín ống cáp trạm, xử lý MBA rỉ dầu và thay dây chày trạm TÀU THUYỀN KHÁNH HỘI (SCTX)	Tại trụ 472NH/70/30/05	Xã Ninh Hải	Cắt FCO trạm TÀU THUYỀN KHÁNH HỘI	Khách hàng: Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Đạo Long	1
	7:30	11:30	NP	Tổ quản lý kỹ thuật	Sang dây hạ áp trạm VĨNH THUẬN 6 từ trụ hạ áp qua trụ trung áp và thu hồi trụ hạ áp (SCTX)	Trụ VThuận 6/B05 (trụ 478NP/95/03/07/01/14)	Xã Ninh Phước	Cắt FCO trạm VĨNH THUẬN 6	Một phần thôn 3 - xã Ninh Phước	69
	13:30	17:00	NP	Tổ quản lý kỹ thuật	Vệ sinh bảo trì, thay co ống bê trạm VẠN PHƯỚC 8 (SCTX)	Tại trạm VẠN PHƯỚC 8	Xã Ninh Phước	Cắt FCO trạm VẠN PHƯỚC 8	Một phần thôn Vạn Phước - xã Ninh Phước	150

30/12/2025 Thứ ba	7:30	17:00	NP	Công ty TNHH Tư vấn thiết kế điện Bách Khoa và Công ty Xây lắp số 2	Cải tạo lưới hạ áp trạm PHƯỚC KHÁNH 2 (ĐTXD)	Đọc lưới hạ áp trạm PHƯỚC KHÁNH 2	Xã Ninh Phước	Cắt FCO trạm PHƯỚC KHÁNH 2	Một phần thôn Phước Lợi - xã Ninh Phước	322
	7:45	16:00	NS	Tổ quản lý kỹ thuật	Thay trụ đơn bằng trụ đôi dùng lưới hạ áp trạm SÔNG MỸ 6 và đỡ lưới hạ áp trạm SÔNG MỸ 12 (SCTX)	Tại trụ SMỹ 12/C08 hiện hữu và dự định	Xã Ninh Sơn	Cắt FCO trạm: SÔNG MỸ 6, SÔNG MỸ 12	Một phần thôn 2 - xã Ninh Sơn	421
31/12/2025 Thứ tư	8:00	11:00	NH	Tổ quản lý kỹ thuật	Sơn MBA, giá treo MBA, quần băng keo cọc sứ hạ và làm kín ống cáp trạm NGUYỄN MINH TRÍ (SCTX)	Tại trụ 473NH/271/02	Xã Vĩnh Hải	Cắt FCO 473NH-7/271/01	Khách hàng: Công ty TNHH Giồng thủy sản Thành Vũ	1
	13:30	17:00	NH	Tổ quản lý kỹ thuật	Thay vành, sơn MBA, giá treo MBA, quần băng keo cọc sứ hạ và làm kín ống cáp trạm MỸ HÒA 4 (SCTX)	Tại trụ 473NH/267A/04/03	Xã Vĩnh Hải	Cắt FCO trạm MỸ HÒA 4	Một phần thôn Mỹ Hòa - xã Vĩnh Hải	61
	7:30	15:00	NP	Công ty TNHH Tư vấn thiết kế điện Bách Khoa và Công ty Xây lắp số 2	Lắp dây hỗ trợ chống rơi dây trung thế (ĐTXD)	Từ trụ 472TC/256/02 đến trụ 472TC/256/07	Xã Phước Dinh	Cắt LBF 472TC-7/256/01	Một phần thôn Nam Cương - xã Phước Dinh	141
	9:00	17:00	NS	Tổ quản lý kỹ thuật	Đào lỗ, gia cố móng trụ đỡ lưới trung hạ áp không đảm bảo vận hành do thi công mương thoát nước đường tỉnh lộ khu vực xã Bác Ái Tây (SCTX)	Tại trụ 472NS/675	Xã Bác Ái Tây	Cắt LBF 472NS-7/643	Thôn Bạc Rây 1 - xã Bác Ái Tây	133

31/12/2025 Thứ tư	9:00	17:00	NS	Tổ quản lý kỹ thuật	Phát quang, vệ sinh bảo trì lưới điện hạ áp (SCTX)	Trạm BỔ LANG và dọc lưới hạ áp	Xã Bác Ái Tây	Cắt LBF 472NS-7/581/A01	Một phần thôn Bồ Lang - xã Bác Ái Tây	19
02/01/2026 Thứ sáu	7:30	12:00	NP	Công ty TNHH Tư vấn thiết kế điện Bách Khoa và Công ty Xây lắp số 2	Đầu nối đường dây trung áp cấp điện cho trạm biến áp HÒA THANH 7 dự định (ĐTXD)	Tại trụ 473NT1/228/A21/03/03	Xã Phước Dinh	Cắt LBF 473NT1-7/228/A21/03	Một phần thôn Hòa Thạnh - xã Phước Dinh	48